

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**  
**Tập 530**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyên ngữ: Minh Tuệ**

**Biên tập: Nguyên Tâm**

**Thời gian: 09.08.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 677 hàng sau cùng, xem từ: “*Đấu loạn tăng chúng*”.

“*Đấu là tranh cãi; loạn là sai lầm, là làm trái. Theo đó phá tăng hoà hợp trong ngũ nghịch*”, đây là loại cuối cùng trong tội ngũ nghịch. Ngũ nghịch, nghịch là làm trái, có thể nói nó hoàn toàn trái ngược với tánh đức, vì thế nên loại tội này nặng nhất, không tội nào nặng hơn. Tội phá tăng hoà hợp, chư Phật Như Lai cũng không thể cứu. Giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, Phật có thể cứu, phá tăng hoà hợp không thể cứu, ý ở đây là gì? Phần dưới có giải thích rất đơn giản.

“*Đối với tăng chúng, hoà hợp như pháp tu hành của đạo Phật*”, bất luận tại gia hay xuất gia, họ thực sự tu hành như lý, như pháp, cho đến đạo tràng họ tu học. Nếu dùng những phương thức để phá hoại họ, li gián họ, phân hoá họ, khiến họ tranh cãi; Làm họ hỗn loạn, khiến họ không thể tu hành, tất cả những hành động này gọi là phá tăng hoà hợp. Những việc như thế rất dễ phạm.

Khi tôi mới xuất gia, xuất gia độ hai, ba năm gì đó, tôi vừa xuất gia đã giảng kinh, dạy học ở Phật học viện. Một hôm, có một vị cư sĩ, là thính chúng của tôi. Về phương diện học Phật, ông là lão tiền bối của tôi, ông là bạn học của thầy Lí, đệ tử của đại sư Ấn Quang. Mỗi lần tôi giảng kinh, ông đều đến nghe. Ông đến để gây sự chú ý của mọi người, thân phận địa vị một đại đức như thế, ngồi bên dưới nghe tôi giảng kinh, khiến mọi người sinh tín tâm. Một vị tuổi trẻ đã giảng kinh rất hay, họ thấy một người cư sĩ thường đến cung phụng, đến nghe kinh, để gây sự chú ý.

Một hôm ông gọi điện thoại cho tôi, mời tôi dùng cơm, mời tôi đến Đài Bắc, có một nhà hàng chay, cạnh ga xe lửa. Đúng giờ tôi đến, khi tôi tới nơi ông đã có mặt. Chúng tôi ngồi xuống, ông hỏi tôi, Pháp sư Tịnh Không, hôm nay tôi mời thầy dùng cơm, thầy có biết lý do gì không? Tôi trả lời không, tôi không có thần thông, chưa có tha tâm thông. Ông nói có chuyện cần hỏi tôi, tôi bảo không dám, bởi ông là lão tiền bối, ông giỏi Phật pháp hơn tôi, tôi hỏi có chuyện gì? Tội ngũ nghịch đọa địa ngục a tì, vấn đề này tôi có biết, tôi đã

học rồi, giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm Phật chảy máu, phá tăng hoà hợp.

Ông nói vấn đề này những người thế gian, bốn loại trước không dễ phạm, nhưng ngày nay rất dễ, ngày nay lúc nào cũng nghe giết cha, giết mẹ. Ngày trước, độ khoảng năm mươi năm trước, không lúc nào nghe nói có giết cha, giết mẹ, không nghe đến những chuyện này. Ông nói nhưng phá tăng hoà hợp, chuyện này rất phổ biến, tạo tội này sẽ đọa vào địa ngục a tì, vấn đề này phải làm sao? Ông có tâm đại bi rất lớn, lo lắng cho những chúng sinh này.

Sau khi nghe, tôi mỉm cười, tôi nói: Lão cư sĩ, chúng ta dùng cơm, không cần bàn đến những chuyện như thế. Ông nói đây là chuyện rất nghiêm trọng, làm sao có thể không bàn đến? Tôi trở lại thỉnh giáo ông, tôi nói lão cư sĩ, trong kiếp này, ông cứ nghĩ xem, ông đã từng thấy một tăng đoàn hoà hợp nào chẳng? Nghe những lời tôi nói, ông ngẩn người, trầm ngâm độ năm phút, gật đầu, thực sự không có, tìm đâu ra tăng đoàn hoà hợp? Hai người một chùa đã cãi nhau, ý kiến bất đồng. Tôi học Phật sau ông, tuổi nhỏ hơn ông, tôi hay để ý, chưa bao giờ thấy một tăng đoàn hoà hợp, đây là điều đáng tiếc.

Trong kinh Phật nói, thế gian này có một tăng đoàn hoà hợp, cả thế giới sẽ có một tăng đoàn hoà hợp, mọi người trên quả đất đều có phước, tai nạn ít đi. Một tăng đoàn xuất hiện, chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ, đây là điều rất tuyệt! Tăng đoàn này cần bao nhiêu người? Bốn người, bốn người tu tập với nhau, trì giới học kinh, tu hành như pháp, như thế gọi là tăng đoàn hoà hợp, không thể tìm ra!

Hơn ba mươi năm trước, lần đầu tiên tôi đến giảng kinh ở HongKong, gặp hai vị đại đức là pháp sư Tây Trần và pháp sư Giác Quang, hai vị đại đức này. Tây Trần đã vãng sinh, Giác Quang vẫn còn. Tuổi Tây Trần hơn tôi, có lẽ hơn tôi mười tuổi, quê Đông Bắc, rất hào sảng. Tôi với ông nói về vấn đề tăng đoàn hoà hợp.

Thầy rất có tâm huyết, tôi nói chúng ta tìm, tìm bốn người, tốt hơn là năm người, năm tỷ kheo. Tôi nói thầy tìm đi, tôi là một, thầy nữa là hai, tìm ba, bốn năm mà chẳng thấy ai. Quý vị sẽ biết chuyện này rất khó, không tìm được người xuất gia, tại gia cũng được. Nếu như tại gia, có bốn người cùng tu tập cùng nhau, tuân thủ phép lục hòa. Đây chính là những gì hôm nay chúng ta nói đến, áp dụng bốn căn bản: Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Sa Di Luật Nghi, thực hành cho rốt ráo. Người tại gia đều được, tăng đoàn không nhất định là người xuất gia.

Ý nghĩa chữ tăng, tiếng Phạn có nghĩa là đoàn thể, đoàn thể không nhất định là người xuất gia, người tại gia cũng có thể tổ chức đoàn thể. Bởi thế

tăng đoàn không cứ là xuất gia, nhưng phải làm sao? Nhất định phải tu tập theo phép lục hòa, nền tảng của phép lục hòa là bốn căn bản, ngày nay chúng ta gọi là bốn gốc, hoàn toàn từ trong Tịnh nghiệp tam phước phát sinh ra. Tịnh nghiệp tam phước là ba nguyên tắc Bồ Tát phải tuân thủ để tu hành thành Phật, làm trái với ba nguyên tắc này thì không thể thành Phật.

Thứ nhất: *“hiếu dưỡng cha mẹ, tôn thờ thầy tổ, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp”*. Bốn câu này là ba cội gốc của Nho Phật Lão. Làm sao để hiếu thân, tôn sư? Làm sao để áp dụng? Áp dụng Đệ Tử Qui, áp dụng Đệ Tử Qui là có thể thực hiện được hiếu thân tôn sư. Từ tâm không giết là nhân quả, áp dụng Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Sau cùng Thập Thiện Nghiệp phải được đặt trên nền tảng trước đó, quý vị mới tu tập thanh tịnh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Không có nền tảng trước đó, không thực hiện được Thập thiện nghiệp đạo, đây là sự thực.

Nền tảng thứ tư, Sa Di Luật Nghi, điều thứ hai trong tam phước: *“Thọ trì tam qui, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi”*, đây là mười giới của Sa Di Luật Nghi. Tại gia có thể tu hai mươi bốn môn oai nghi, vấn đề này, xuất gia, tại gia đều có thể học tập.

Bốn nền tảng căn bản này, gốc sâu, cây vững, quý vị sẽ đầy đủ điều kiện Phật Bồ Tát, cố gắng tu tập, quý vị sẽ thành Phật, sẽ thành Bồ tát. Không có bốn nền tảng này, ở cùng nhau nhưng không thể coi là hoà hợp. Chín người mười ý, mỗi người có cách nhìn, ý nghĩ khác nhau, không thể hoà được.

Điều kiện đầu tiên trong lục hòa là kiến hoà đồng giải, kiến giải này không cách nào giống nhau, bởi thế họ không thể hoà hợp, hai người cũng không hoà với nhau được. Bởi thế tăng đoàn lục hòa kính, có mặt ở nơi ai? Có mặt nơi người giác ngộ, tại sao giác ngộ lại kiến hoà đồng giải? Giác ngộ, họ đã buông bỏ, họ hiểu vạn pháp giai không. Như Kinh Bát Nhã đã nói: Tất cả pháp không có gì cả, rốt ráo không, không thể được. Quý vị nghĩ họ có buông chãng? Tất nhiên là buông, tâm họ là tâm gì? Danh hiệu kinh của chúng ta, tâm của họ là tâm thanh tịnh, không một chút nhiễm ô; tâm bình đẳng, không phân biệt; tâm giác, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, tâm họ là như thế.

Bởi thế chúng ta có thể biết, thế giới Cực Lạc phương Tây là tăng đoàn hoà hợp lớn nhất. Người vãng sinh đến thế giới Cực lạc, buông bỏ tất cả, buông bỏ ngã và ngã sở, như thế mới có thể hoà hợp. Chỉ biết mình, tâm phân biệt, chắc chắn sẽ không thực hiện được. Từ đó có thể biết, ngày nay rất khó để phá tăng đoàn hoà hợp, tìm đâu ra, không có tăng đoàn hoà hợp.

Bởi thế, nặng nhất trong ngũ nghịch, trong xã hội ngày nay, giết cha, giết mẹ, giết thầy, những thứ này có, ba thứ này đều là tội ngũ nghịch, quả báo đều

là địa ngục a tì. Chúng ta biết tăng đoàn hoà hợp quý giá như thế, tăng đoàn hoà hợp có công đức như thế, công đức này có thể nói, trên thế gian không có gì quý hơn, không gì có thể so sánh được. Nếu xây dựng được một tăng đoàn như thế, quý vị đã cứu được cả thế giới, đã cứu chánh pháp Như Lai, đã cứu tất cả chúng sinh khổ nạn.

Người khác không phát tâm, bản thân chúng ta nên phát tâm, vấn đề này rất quan trọng. Nhưng điều kiện tăng đoàn, số người ít nhất là bốn, không thể ít hơn số đó, rất khó để tìm bốn người.

Ngày nay, mọi người biết rằng tai nạn rất nhiều, một số người đưa cho tôi tin tức, tôi đang đề trên bàn đây. Mấy tháng nay, từ tháng ba, tháng tư, tháng năm, tháng sáu, ba tháng này, cả thế giới đã xảy ra nhiều tai nạn nghiêm trọng, hơn 82 lần. Tháng tư năm mươi chín lần, tháng năm có sáu mươi bảy lần, tháng sáu có một trăm năm mươi lăm lần, tháng bảy có một trăm bảy mươi sáu lần. Tháng tám này, tôi thấy từ đầu tháng tám đến cuối tháng tám, chắc chắn hơn hai lần. Tăng theo từng tháng, lần sau nguy hiểm hơn lần trước.

Có người nói với tôi, tai nạn năm 2012 đã xảy ra trước dự định, tôi nhìn những hiện tượng này, những lời này chắc không phải vu vơ, chúng ta phải ứng phó ra sao? Ngoài buông bỏ mọi duyên, nhất tâm niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, không có con đường nào khác, đây là sự thật. Thực tâm sám hối, bỏ ác làm lành, cải tà qui chánh, tâm niệm ngay thẳng, ba câu này từ miệng của ông Baladen người Mỹ. Tôi rất thích ba câu này, nó giống với giáo lí Đại thừa, rất gần với cách nói của nhà lượng tử lực học hiện đại, tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ, từ đâu mà có? Trong kinh Phật đã dạy chúng ta rất nhiều, chúng ta đã nghe nhiều lần, nhưng khi cảnh giới hiện ra thì quên mất tất cả.

Phật thường dạy: *“Tất cả pháp đều từ tâm tưởng sinh”*, tâm chúng ta thiện, không có thứ gì là không thiện, tâm chúng ta ác, không có thứ gì không ác, đúng là cảnh chuyển theo tâm. Chúng ta muốn thay đổi ngoại cảnh, cứ thay đổi tâm thì mọi việc sẽ ổn, thay đổi tâm bất thiện của ta, vấn đề sẽ được giải quyết, tâm nào là thiện nhất? Tâm A Di Đà Phật là thiện nhất, trong tâm A Di Đà Phật đã bao gồm bốn mươi tám lời nguyện, năm kiếp tu hành. Bởi thế chân tâm, thành tâm, thành ý của chúng ta, niệm một câu Phật hiệu này, niệm một tiếng Phật hiệu này, trong tiếng Phật hiệu đó, đã đầy đủ bốn mươi tám lời nguyện, năm kiếp tu hành. Thiện trong các thiện, không gì có thể thiện hơn, ứng phó đại kiếp nạn, bằng cách nào? Phương pháp này là tuyệt diệu, không gì sánh được, vấn đề ở chỗ phải tin tưởng, thực sự sám hối, thực sự hồi lỗi, câu Phật hiệu này mới có hiệu quả. Nếu không chịu phản tỉnh, không chịu sám hối, mà vẫn tự cho rằng, câu Phật hiệu này có niệm thế nào

cũng không tương ứng. Như lời cổ nhân nói: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đến nát cổ họng liệu ích gì*”.

Giữ tâm một chỗ, công đức vô lượng, vấn đề ở chỗ giữ tâm. Liệu bạn có thể chế phục vọng tâm xuống được chăng? Vọng tưởng trong tâm rất nhiều, hàng phục được vọng tâm xuống, nghĩa là hàng phục. Kinh Kim Cang nói: “*Hàng phục tâm ấy*”, đại sư Chương Gia dạy dạy chúng ta buông bỏ tâm vọng tưởng đó, thì tất cả ý niệm đều buông bỏ, trong tâm chỉ còn một câu A Di Đà Phật, đây gọi là giữ tâm một chỗ.

Trong bản kinh này của chúng ta đã nói: “*Nhất hướng chuyên niệm*”, nghĩa là một phương hướng, một mục tiêu. Một phương hướng, thế giới Cực lạc phương Tây; Một mục tiêu, thân cận Phật A Di Đà, ngoài những việc đó ra, không còn tạp niệm nào nữa. Niệm Phật như thế, thì một niệm tương ứng một niệm Phật, mỗi niệm tương ứng niệm niệm Phật, công đức bất khả tư nghị, hiệu quả bất khả tư nghị. Mà Đức Di Đà cùng tất cả Như lai trong mười phương, từ bi cùng cực, thực sự muốn quay đầu thì sức mạnh gia trì sẽ có mặt, hiệu quả rất rõ ràng.

Gần đây chúng ta, một bạn đồng học đã làm một thí nghiệm ở Australia. Thân thể ông không tốt, là đệ tử Phật kiên thành, chuyên tu tịnh nghiệp. Ông mang chứng hen suyễn, đã rất lâu, rất nhiều năm, thuốc thang thế nào cũng không khỏi, ông cách li với bên ngoài một tháng, khi niệm Phật mới phát hiện, chứng hen này từ đâu mà có? Một oán thân trái chủ đang ở trên thân ông, bắt ông phải chịu tội này, ông phát hiện ra. Phát hiện rồi, cầu Phật A Di Đà gia trì để oán thân trái chủ này được giác ngộ, không còn làm phiền nữa, tu hành cùng với ông. Lạy Phật cũng cùng lạy, niệm Phật cũng cùng niệm, nghe kinh cũng cùng nghe, nghe được hai mươi mấy ngày, họ giác ngộ, cầu được vãng sinh, bệnh của ông liền khỏi. Mấy năm trở lại đây, thầy thuốc nào chữa cũng không khỏi, bây giờ đã khỏi, đi rồi.

Ông còn một chứng nữa, khuôn mặt ông rất khó coi, bởi thế ông nói mình có khuôn mặt của người say rượu, vốn cũng là oán thân trái chủ, ngày xưa đắc tội, họ đến trả thù. Ông cũng dùng phương pháp này, cầu Phật Bồ tát giúp đỡ hoá giải, cầu Phật Bồ tát tiếp dẫn người kia vãng sinh, hai oán thân trái chủ vui vẻ, đến thế giới Cực lạc. Bởi thế hai chứng bệnh của ông, mười mấy năm nay chữa trị thế nào cũng không khỏi, phương pháp phương tiện này, chưa đến một tháng, khỏi hoàn toàn, không cần thuốc thang.

Bộ phận nào trên thân thể chúng ta đau đớn, khó chịu, có vấn đề, chắc chắn là có oán thân trái chủ, chúng ta không thể phát hiện, nhưng trong tâm chúng ta đã thấy rõ, biết được. Nên phải đánh động, phải khuyên nhủ, mọi người chúng ta phải hoà giải. Ngày trước chúng ta đã sai, phải thừa nhận, phải

sám hối, phải làm mới, phải phát thệ nguyện lớn, khuyên nhủ oán thân trái chủ. Chúng ta nên tạm buông bỏ những ân oán ngày xưa, cùng nhau tu hành. Tôi lạy Phật, anh cũng lạy Phật; Tôi tụng kinh, anh cũng tụng kinh; Tôi niệm Phật, anh cũng niệm Phật, mọi người cùng nhau cầu sinh Tịnh độ.

Trong thời đại ngày nay, nói chung, quý thân dễ độ hơn người, bởi vì quý thân biết khổ, con người chưa biết, bởi thế quý thân dễ nghe lời. Bệnh tật chúng ta được giảm nhẹ, rất tốt, nhưng người ta được đến thế giới Cực lạc, đi làm Phật, chúng ta đừng bao giờ coi thường những oán thân trái chủ này. Quý vị thấy khi họ vướng vào thân phận đó, họ thành tựu nhanh hơn chúng ta, chúng ta không bằng họ, chân tướng sự thực này, không thể không hiểu được.

Bởi thế chúng ta không những không khinh mạn mọi người, mà còn đối xử với lòng chân thành, cung kính. Đối xử với những động vật nhỏ bé, cho đến những loại côn trùng, đều không được coi khinh, tu những gì? Tu tâm chân thành cung kính, thậm chí đối với cỏ cây hoa lá, với núi sông rừng bẻ, với tất cả quý thân. Chỉ với một lòng chân thành, cung kính, chỉ một ước mong, khuyên mọi người cùng nhau niệm Phật, cầu sinh Tịnh độ, đó mới là tâm tốt!

Tâm như thế mới khiến quý vị không gặp những tai nạn, tâm đó mới hoá giải được tất cả oán kết, đã kết với tất cả chúng sinh trong quá khứ, đời nay, tất cả đều được hoá giải. Phật Bồ tát đã giúp một tay, nếu bản thân chúng ta không chịu quay đầu, không biết hối lỗi, cho dù Phật Bồ tát có từ bi, cũng không thể cứu được, vấn đề đó mới gọi là nghiêm trọng, không giúp được.

Chúng ta muốn Phật Bồ tát giúp chúng ta, bản thân chúng ta phải giúp mình trước, đầy đủ tất cả điều kiện, Phật Bồ tát tự nhiên đến giúp. Bởi thế phá hoại tăng đoàn, suy rộng ra là phá hoại việc tốt người khác, đều là những tội lỗi nghiêm trọng, nghĩa là đã kết ân oán nặng nề với người khác.

Phần tiết theo, đưa ví dụ dẫn chứng Kinh A Xà Thế Vương Vấn Ngũ Nghịch, trong đó có đoạn, có tội ngũ nghịch: “*Nhược tộc tánh tử, tộc tánh nữ*” (Nếu người con trai cùng họ, con gái cùng họ) tộc tánh, ở đây không phải người thông thường, mà là cùng họ. Tộc tánh, cùng họ, cùng dân tộc, cùng một nước, cũng có thể nói là nhà giàu. Những nam nữ này, “*Vi thử ngũ bát cứu tội*” (tạo năm tội không thể cứu), ở đây là tạo tác, nghĩa là tạo tác năm thứ tội nặng, Phật cũng không thể cứu, ngũ nghịch tội ở đây là năm tội nặng.

“*Phải đọa địa ngục lập tức*”, quả báo của người này tạo chắc chắn sẽ đọa địa ngục, không chút hoài nghi, tại sao phải đọa địa ngục? Phần trước đã nói rất nhiều, năm loại đó là: “*Giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm loạn tăng chúng, làm những điều ác với chỗ Như Lai*”, nổi ý ác trước Phật Bồ tát. Ở đây

chỉ làm chảy máu thân Phật, ác ý ở đây là muốn hại Phật, ngày nay là nổi ác ý muốn huỷ diệt Phật giáo, việc này giống như tội kia, tiêu diệt chánh pháp. Làm loạn tăng chúng là phá hoại tăng đoàn hoà hợp.

“*Năm thứ này là nghiệp Vô gián, chịu khổ báo địa ngục vô gián*”, người nào làm? Ngu si, người tham sân si mạn, họ sẽ làm những việc đó. Bởi thế năm loại tội nghiệp này, thông thường một loại sẽ kéo theo bốn loại khác, họ mắc tất cả. Bởi thế tội này mới nặng, rất ít thấy chỉ phạm một trong năm tội nặng đó, một loại sẽ kéo theo những loại khác. Bởi thế nó trở thành tội nghiệp cực nặng, đừng bao giờ đụng vào nó!

Phật pháp được coi là bảo, bảo là thứ người thế gian trân quý, có được bảo vật, không những có thể đầy đủ nhu cầu sinh hoạt vật chất, mà còn nâng cao đời sống tinh thần, đó là tác dụng của bảo. Phật pháp thực sự mang đến cho chúng ta, của cải lấy mãi không hết, dùng mãi không cùng, tại sao? Tánh đức. Trong giáo lý Đại thừa, Phật thường dạy chúng ta, tự tánh chân như vốn đầy đủ tất cả vạn pháp, tất cả vạn pháp không phải đến từ bên ngoài. Trong tự tánh của quý vị, có trí tuệ vô lượng vô biên, có đức hạnh cao thượng không gì sánh được, những thứ đó vốn đầy đủ trong quý vị, có năng lực vô lượng, tài hoa vô lượng, phước báo vô lượng.

Khi khai ngộ, đại sư Huệ Năng đã nói: “*Nào ngờ tự tánh, vốn đã đầy đủ*”, tất cả đều đầy đủ trong tự tánh, chỉ cần minh tâm kiến tánh, đức tướng trí tuệ sẽ hiện ra cả. Đến lúc đó, dùng tánh đức của mình để giáo hoá chúng sinh, chướng ngại nào cũng vượt qua.

Những lời Phật dạy là có thật: “*Tất cả chúng sinh vốn là Phật*”, sự thực không thể chối cãi. Tổ tiên nói: “*Nhân tánh vốn thiện*”, cùng một ý với cách Phật nói ở đây. Thiện ở đây là từ khen ngợi, không phải thiện trong thiện ác, ý là quá tốt, tốt lắm, đầy đủ rồi, đầy đủ tất cả, ngày nay tại sao chúng ta không có? Kinh Phật nói ngày nay do mê lầm, chúng ta quên mất tự tánh, bởi thế trong tự tánh, tất cả những trí tuệ đức năng, không thể hiển bày, bị ngăn che mất, cái gì đã che mất? Phiền não che mất. Phật dạy ba thứ phiền não: Phiền não kiến tư, phiền não trần sa, phiền não vô minh. Ta đang bị ba thứ phiền não nặng này, nên đức tướng, trí tuệ không thể hiển bày, không phải không có, có!

Nói cách khác, buông bỏ ba thứ phiền não này, sẽ hiển lộ ngay, buông từ đâu? Buông từ cái thô nhất, rõ ràng nhất. Rõ ràng nhất là phiền não kiến tư, với những thứ này chúng ta có rất nhiều việc, có nhiều lí lẽ, nhìn sai, nghĩ sai, bắt tay từ chỗ này. Phương diện này Phật Bồ tát có thể dạy, kinh điển đã nói về những điều này, quý vị đọc nhiều kinh điển, nghiên cứu nhiều kinh điển, từ từ sẽ hiểu, sẽ thấy rõ.

Với tất cả pháp thế gian, xuất thế, quý vị sẽ có cách nghĩ như kinh Phật nói, như thế mới đúng. Nếu cách nhìn của ta, khác với quan điểm trong kinh Phật, nhất định phải từ bỏ cách nhìn của mình, chọn quan điểm của Phật, tại sao? Phật là chánh tri, chánh kiến, chúng ta đổi thành tà tri, tà kiến. Từ bỏ tà tri tà kiến, nuôi lớn chánh tri, chánh kiến của mình.

Chánh tri chánh kiến hiển bày, nói để quý vị biết, lục đạo luân hồi do tà tri tà kiến biến hiện ra, không còn nữa. Lúc này quý vị mới hiểu, lục đạo luân hồi là giả, không phải thật. Đạt đến cảnh giới này, mọi người xưng họ là A La Hán, đây là sự thành tựu nhỏ nhoi trong việc tu học Phật pháp, họ vượt ra khỏi lục đạo, không còn luân hồi lục đạo nữa.

Không còn lục đạo, bây giờ trước mặt họ là cảnh giới nào? Tứ thánh pháp giới: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, họ đã thấy được. Khi không còn lục đạo, tâm thanh tịnh có mặt, tâm bình đẳng cũng dần dần khởi lên. Ngăn trở bình đẳng là phiền não trần sa, ngăn trở thanh tịnh là phiền não kiến tư. Bởi thế khi đoạn phiền não kiến tư, buông bỏ rồi, tâm thanh tịnh có mặt, cõi thanh tịnh hiện ra, Tịnh độ liền hiện ra. Phá được phiền não trần sa, tâm bình đẳng có mặt, cảnh giới bình đẳng có mặt. Cảnh giới bình đẳng là pháp giới nhất chân, thật báo trang nghiêm độ.

Chúng ta phải hiểu vấn đề này, khi đã hiểu rồi làm sao? Phải thực hành. Quý vị đã hiểu rồi, gọi là nhìn thấu, thực sự đã nhìn thấu chưa? Chưa chắc, thực sự buông bỏ mới thực sự nhìn thấu, nhìn thấu mà không buông bỏ, không gọi là thực sự nhìn thấu. Phật pháp gọi là ngộ, ở đây là giải ngộ, không phải chứng ngộ, giải ngộ chưa thể thọ dụng chân thực. Sau khi giải ngộ còn phải áp dụng, áp dụng vào cuộc sống, áp dụng vào công việc, áp dụng vào đời nhân xử thế, đây mới gọi chứng ngộ. Chứng ngộ phải thực sự lợi ích, như vậy quý vị sống đời sống thế nào? Là đời sống của chư Phật Bồ tát, không phải đời sống người phàm. Bởi thế không thể không đọc kinh sách, không đọc là mãi mãi mê lầm, giống như bốn chữ được nói sau đây, “*ngu si mông muội*”, quý vị không đọc kinh thì sẽ như thế.

Giải ngộ không ăn thua, phải chứng ngộ, nhưng chứng ngộ phải trải qua giải ngộ, quý vị không hiểu, làm sao buông được, làm sao biết cách? Hiểu rõ rồi, nắm được rồi, ta biết buông thế nào, biết buông những gì. Giải ngộ là nhìn thấu, nhìn thấu mới biết buông bỏ. Không buông được, chứng minh quý vị vẫn chưa nhìn thấu. Quý vị cho mình đã nhìn thấu, đúng thế, đã hiểu rõ chuyện đó, nhưng thực ra chưa nhìn thấu, thực sự nhìn thấu, quý vị phải buông bỏ được.

Trên thân quý vị đang mệt mỏi vì gánh nặng, người ta bảo buông bỏ thì thích thú, tôi buông bỏ, thích thú ngay, gánh nặng đã đặt xuống rồi. Nhưng



khuyên quý vị buông bỏ, quý vị không chịu, quý vị không hưởng thụ được cảnh giới buông bỏ. Giải ngộ là giúp buông bỏ, buông bỏ lại giúp càng giải ngộ thêm một cấp. Phật pháp không gì khác, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, đều là buông bỏ giúp nhìn thấu, nhìn thấu giúp buông bỏ, hai phương pháp này bổ sung cho nhau để đi đến cứu cánh viên mãn. Điều này sáu mươi năm trước đại sư Chương Gia đã dạy cho tôi, rất hiệu quả.

Trong thời đại này, trong hoàn cảnh này, rất hiệu quả, không bao giờ mất, không bao giờ thua, không bao giờ đọa lạc, nếu biết ứng dụng sẽ thành công; không biết áp dụng, sẽ gặp trở ngại. Bởi thế quy nạp năm loại ác lại, đều là ngu si, sân hận, tham lam, ba độc của ý nghiệp.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo: “*Ngu si mông muội trở xuống*”, đoạn kinh văn đó trở xuống. Đoạn kinh văn từ *ngu si mông muội trở xuống*. “*Ngu si mông muội, tự cho trí tuệ, không biết sinh rati đâu, chết sẽ đi đâu. Không nhân không thuận, mong được sống mãi*”, đây là mấy câu kinh văn, “*cho thấy nỗi đau từ ngu si*”. “*Mông muội*” là vô tri, nhưng bản thân họ không hay, họ cho mình có trí tuệ, tự cho đó là trí tuệ, thực sự ngu si cực độ.

Lấy gì để gọi là trí tuệ, như thế nào gọi là ngu si điên đảo, họ hoàn toàn không biết trí tuệ thực sự, cho rằng họ đang rất thông minh, siêng năng. Bởi thế nên tự cho là trí tuệ, nhưng họ thực sự ngu si, họ đang tạo nghiệp. Ở điểm này, những người học Phật thực sự, mong đời này của chúng ta, nhất định cầu vãng sinh, không muốn quay lại luân hồi lục đạo.

Nếu quý vị giác ngộ như thế, vậy hãy thận trọng, rất để ý, nhất định phải nhận thức thật rõ, thế nào là trí tuệ, thế nào là ngu si. Mỗi khởi tâm động niệm đều mang theo tự tư tự lợi, mang theo tiếng thơm lợi dưỡng, mang theo tham sân si mạn, đó chắc chắn là ngu si. Người sơ học không hiểu thế nào là trí tuệ, nó sẽ mang đến cho quý vị ý niệm tạo nghiệp, hành vi đó là ngu si, không ngu si tại sao lại tạo nghiệp?

Từ những gì đã nói quý vị thử nghĩ, sẽ thấy được, rốt cuộc ta ngu si hay trí tuệ. Khởi tâm, động niệm, ngôn ngữ, hành động không nghĩ đến bản thân, không có tự tư tự lợi, không có tham sân si mạn, không có tiếng thơm lợi dưỡng, đó là trí tuệ, chắc chắn quý vị đã không nhầm lẫn.

Tiêu chí của đúng và sai là tánh đức, nói cách khác, khởi tâm, động niệm, ngôn ngữ, hành động tương ứng với tánh đức, tánh đức là gì? Thập thiện, Ngũ giới, Tam qui, Lục độ, tôi chỉ nói bốn loại, bốn loại này là phổ thông nhất. Tương ứng với bốn loại này, đó là tánh đức, nếu trái ngược với bốn loại này, đó là ngu si. Học Phật tu hành là tu những gì? Phật không có tự tư tự lợi, Phật không có thị phi nhân ngã, Phật không có tham sân si mạn, Phật không có

tiếng thơm, lợi dưỡng. Nếu chúng ta học Phật, phải học cho giống ngài, không những ngài nói, nói cho chúng ta, bản thân ngài còn thực hành.

Suốt đời ngài tùy theo hoàn cảnh, gì cũng được, không có gì là không tốt. Thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng không sao; người hiền cũng tốt, người ác cũng được, không có phân biệt, tại sao không có phân biệt? Bản tánh giống nhau, bản tánh đều là Phật, bản tánh đều là thiện. Tất cả không thiện, những sai biệt này là tập tánh, tập tánh không phải là bản tánh của quý vị, tập tánh sẽ thay đổi, bản tánh là bất biến.

Cái gọi là tập tánh là nhất thời sai lầm, có thể tha thứ được. Ngu si, hồ đồ nhất thời lầm lỡ, khi đã giác ngộ, hiểu rõ rồi, sám trừ nghiệp chướng, sau không tái phạm, không phải đã khôi phục rồi ư! Quý vị với Thánh hiền, người tốt, Phật Bồ Tát là một. Bởi thế Phật Bồ Tát bảo chúng ta xem bản thể của người, đừng nhìn tập tánh; nhìn bản thiện của người, đừng nhìn bất thiện, chúng ta mới có thể thoát li tam giới, mới có thể thoát li luân hồi.

Điều đáng sợ nhất của con người là làm những chuyện ngu si, vô tri mà lại cho mình là trí tuệ, thấy mình có trí tuệ, có phương pháp, đấy là sai lầm. Bởi thế đóây là tự cho mình đúng, thực ra cực kì ngu si, ngu si này đã đến đỉnh điểm.

*“Lại nhân ngu si, không tin nhân quả ba đời, nên không biết được sinh ra từ đâu, cũng không biết chết rồi sẽ về đâu”*, đó là do ngu si tạo nên, không tin nhân quả ba đời, nhân quả ba đời ở đâu? Ngay tại nơi này, nguyên lí nhân quả ba đời là gì? Bồ Tát Di Lặc đã nói rất rõ ràng, nhân quả ba đời là ý niệm của chúng ta, giống như những cuốn film, tâm trước là quá khứ, đây là hiện tại, đây là vị lai, đây chính là nhân quả ba đời. Đặt vào trong máy chiếu, một giây, nhân quả ba đời thay đổi hai mươi bốn lần, nhưng ta không hề biết.

Bồ Tát Di Lặc nói càng rõ ràng hơn về chân tướng sự thực, một giây bao nhiêu lần chuyển động? Một nghìn sáu trăm triệu. Niệm trước không phải niệm sau, niệm sau không phải niệm trước, mỗi niệm đều độc lập, mỗi niệm đều hư vọng, tại sao? Nó liểu bất khả đắc. Chân tướng sự thực này, chỉ trong đại định mới nhìn thấy được, thiền định cực kì sâu, có thể giữ tâm lại một nơi, nghĩa là bất động.

Trên thực tế, tự tánh vốn là như thế, đại sư Huệ Năng đã nói với chúng ta: *“Nào ngờ tự tánh, vốn không dao động”*, chỉ không dao động, những dao động cực kì nhỏ của quý vị cũng sẽ biết, chúng ta ngày nay không biết, nguyên nhân ở đâu? Chúng ta là dao động lớn, bởi thế không thể biết được những dao động nhỏ. Người trong đời này gọi là xúc nổi, xúc nổi ở đây là

sóng to gió lớn, dưới sóng to gió lớn, những thứ nhỏ hơn, những gợn sóng nhỏ, không thể nhận ra.

Việc hình thành vũ trụ, được tạo thành bởi những chuyển động cực kì nhỏ, đó là hiện tượng sóng động cực kì nhỏ, được các nhà khoa học ngày nay phát hiện ra. Nhà lượng tử lực học, họ đã chứng minh cách đây ba nghìn năm, những lời Đức Phật về tướng vi tế, không sai chút nào, ba nghìn năm sau các nhà khoa học đã làm sáng tỏ. Các nhà khoa học cho chúng ta biết, tần suất các niệm nhỏ cực kì cao, cực kì nhanh, không thể đo đếm. Bồ tát Di Lặc đã nói được tốc độ của nó, một giây tần suất sóng động là một nghìn sáu trăm triệu. Những điều này còn ghê gớm hơn những nhà khoa học, nhà khoa học không đo đếm được, vì nhanh quá, tốc độ nhanh quá. Phật có thể nói được tần suất của nó. Bởi thế nếu quý vị hiểu rõ những điều này, sẽ hiểu được đây là nhân quả ba đời, niệm trước, niệm sau, niệm hiện tại, đây là nhân quả ba đời.

*“Không biết đời này từ đâu mà có, cũng không hay chết rồi sẽ về đâu”*, điều này người học Phật có thể biết. Thật sự nghiên tham thấu phẩm Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ có thể hiểu ngay, quý vị từ đâu mà có, biết được; Khi chết quý vị đi về đâu, cũng biết được, nhưng mục tiêu cuối cùng cũng về tự tánh. Chúng ta từ tự tánh biến hiện ra, cuối cùng lại quay về tự tánh, tự tánh là gì? Tự tánh được gọi là Phật, được gọi là Như Lai. Sau khi chết ta đi về đâu? Sau khi chết ta quay về tự tánh, theo hướng đó, đó là mục tiêu để đi.

Tự tánh, trong Tịnh độ gọi là thường tịch quang tịnh độ. Chúng ta vãng sinh thế giới Cực lạc, cuối cùng là mong muốn nhập vào thường tịch quang tịnh độ, viên mãn. Thường tịch quang tịnh độ là Diệu giác Như lai trong kinh Hoa Nghiêm, trên Đẳng giác. Đẳng giác là ngôi vị cao nhất của Bồ Tát, trong năm mươi một vị của Bồ Tát thì Đẳng giác là cao nhất. Trên Đẳng giác là Diệu giác, quay về Thường tịch quang. Chúng ta biết rằng, chúng ta mong muốn quay về Thường tịch quang, Phật A Di Đà giúp đỡ.

*“Không rõ nhân quả, không tin luân hồi”*, luân hồi ở đây, không kể quý vị có tin luân hồi hay không, không phải tin là có, không tin thì không, không phải thế. Quý vị tin, nó có, không tin, nó cũng có, nó vẫn có, chắc chắn quý vị không có cách gì vượt qua nó.

Trong luân hồi có hiện tượng rắc rối nhất, là oan oan tương báo, việc này được coi là rắc rối nhất. Nếu gây nhân thiện sẽ được quả thiện, đó là báo; còn như tạo nhân ác sẽ gặp ác quả, quả báo nhân duyên rõ như ban ngày. Xin đừng bao giờ cho rằng, chúng ta khởi lên một suy nghĩ thì không ai biết, sai rồi, đó là tự lừa dối bản thân.

Ngày nay chúng ta được coi là rõ ràng, minh bạch. Từ kinh Hoa Nghiêm, từ Hoàn Nguyên Quán, đã rõ ràng, thì ra tâm ta vừa khởi lên, ai biết hết? Quốc sư Hiền Thủ cho chúng ta biết, ý niệm vừa khởi đã đi khắp pháp giới. Bởi thế, cả vũ trụ với chúng ta, giống như một mạng lưới, giống mạng internet ngày nay, quý vị không thể thấy mạng này, nhưng thực sự là một mạng lưới, bất kỳ một điểm nào cũng cảm ứng với toàn thể. Ở đây vừa động, cả cõi hư không khắp pháp giới đều biết được, không những chúng sinh hữu tình biết được, mà chúng sinh vô tình cũng biết được. Chúng ta khởi tâm, động niệm, thử hỏi, cái bàn này biết chăng? Chiếc ghế có biết chăng? Bức tường kia có biết chăng? Mặt đất này có biết chăng? Tất cả đều biết hết, tại sao? Tất cả vật chất đều là có cơ thể. Trong vũ trụ, không một thứ gì là không có cơ thể cả, nghĩa là không có mạng sống, không thứ nào, tất cả đều có.

Chúng ta học kinh giáo bao nhiêu năm nay, mới ngộ ra, lúc nào cũng đọc Tâm Kinh, từ bé đã biết đọc: “*Quán tự tại Bồ tát, hành thâm Bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”, vốn chúng ta nhầm ngũ uẩn là chỉ người, không phải vậy, ngũ uẩn chỉ vật chất, vật chất làm sao? Nói về vật chất nhỏ nhất, ngày nay gọi là lượng tử. Ở phần trước, Hoàng Niệm Lão đã đưa cho chúng ta một danh từ, các nhà khoa học đã dịch ra tiếng Trung, trung vi tử, trung vi tử này lớn chừng nào? Khái niệm ngày nay của chúng ta, là khái niệm rất mơ hồ, không rõ ràng, nguyên tử, mọi người đều biết danh từ này.

Trong nguyên tử có hạt nguyên tử, đó là trung tử, bốn mặt đều có điện tử chạy xung quanh, giống như Thái dương hệ. Trong nguyên tử là hạt nguyên tử, điện tử quay xung quanh nó, đúng là giống như một tiểu vũ trụ, mắt thường chúng ta không nhìn thấy, kính hiển vi cao độ có thể soi thấy.

Điện tử này rất nhỏ, trung vi tử nhỏ cỡ nào? Một trăm ức trung vi tử hợp thành một điện tử, bởi thế một điện tử, nếu chia ra, có thể chia ra một trăm ức trung vi tử. Có thể là thứ trong kinh Phật nói, nhỏ trong cái nhỏ, không thể chia được nữa, chia nữa cũng không có. Một đơn vị vật chất nhỏ như thế, trong đó vẫn có sắc thọ tưởng hành thức. Hay nói cách khác, nó đầy đủ ngũ uẩn, ngày nay chúng ta mới biết.

Quan Thế Âm Bồ tát nói: “*Chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”, nghĩa là soi chiếu trung vi tử, nó đầy đủ ngũ uẩn, đầy đủ năm uẩn đó, thời gian dừng lại của nó, chỉ có một nghìn sáu trăm triệu phần của một giây, không thể thấy nó. Thời gian ngừng lại ngắn như thế, vì thế đều không, ta không có cách nào nắm bắt được, những hiện tượng trước mắt chúng ta được đến như thế nào? Những hiện tượng này tập hợp lại một một chỗ, những ảo ảnh được sinh ra.

Không khác gì film chiếu trên màn hình, những đoạn film đó, một giây có thể chiếu ra hai mươi bốn tấm, hai mươi bốn tấm ảnh đó tích tụ lại ở trên, khiến ta sinh ra ảo ảnh. Chúng ta có thể hình dung ra vấn đề này, chân tướng sự thực hiện tại chính là hiện tượng của trung vi tử hiện ra. Nghĩa là một giây, có một nghìn sáu trăm đoạn film, ảo ảnh được sinh ra trong một giây, khiến ta không nhận ra nó là giả, đây mới gọi là “*chiếu kiến ngũ uân giai không*”.

Trong Kinh Bát Nhã: “*Tất cả pháp không nắm bắt, cuối cùng không, lấy được gì*”, chân tướng sự thực! Làm sao quý vị cho những thứ này là thật được? Nếu chân tướng sự thực này, nếu chắc chắn, nếu thấy rõ, triệt ngộ rồi, có thiên tai chẳng? Không còn nữa, bầu trời bị hủy diệt cũng không tạo thành thiên tai, tại sao? Bất khả đắc. Thân thể chúng ta có hay chẳng? Không có, ngã và ngã sở đều bất khả đắc.

Nếu ta hiểu được những chân tướng này, tâm đã định rồi, chắc chắn sẽ không bị ngoại cảnh tác động, tại sao? Không có những thứ đó, căn bản không có, đây là cảnh giới nào? Đó là cảnh giới trong thường tịch quang. Cảnh giới này, là những gì trong bộ kinh này đã nói, rất ráo chân thực. Bộ kinh này đề cập đến ba thứ chân thực, rất ráo chân thực, cũng là chân tướng sự thực, quý vị làm sao biết được? Trí tuệ chân thực sẽ thấy được rất ráo chân thực, khi đã thấy rồi, họ sẽ nhận được lợi ích chân thực, lợi ích chân thực là gì? Buông bỏ tất cả, biết được những gì? Tất cả pháp không có gì, đều là không, đây chính là lợi ích chân thực.

Bất cứ một thiên tai nào xuất hiện, quý vị nhìn xuyên được, nhìn thấy tất cả, những hiện tượng này như thế nào? Tất cả những hiện tượng này là do nghiệp lực chúng sinh biến hiện ra, nghiệp lực năng biến không phải thật, hiện tượng của sở biến cũng không phải thực. Đó là quý vị nhìn những tai nạn lớn, có khác gì chúng ta xem truyền hình đâu. Khi quý vị nhìn thấy những tiết mục này, nhìn thấy những cảnh diễn khác, sẽ hiểu quả báo nghiệp nhân của nó. Người mê hoặc đang chịu tội trong đó, không biết được chân tướng sự thực, họ cho là thật. Bởi thế nhân quả luân hồi là một sự thực.

“*Không biết lợi tha, chỉ biết lợi mình, nên đối nhân xử thế bất nhân bất thuận*”, như thế là nhằm lẫn, nhằm ở đâu? Nhằm ở chỗ không biết, tất cả vật tất cả người là ta, nhằm ở chỗ đó, vì lí do gì? Tất cả mọi người, tất cả sự vật, đều là tự tánh ta biến hiện ra, họ với ta không hai, người với ta là một, không hai, bởi thế hại người là gì? Chính là hại mình, lợi người là lợi mình. Như hai cánh tay, tay trái giúp tay phải, quý vị nghĩ giúp đỡ nó, hay giúp chính mình? Tay trái và tay phải, sẽ trở thành oan gia đối đầu chẳng? Tại sao? Cùng một cơ thể.

Ngày nay chúng ta không hiểu rõ, cả vũ trụ cùng một thể với ta, điều này nếu đã đọc kỹ Hoàn Nguyên Quán sẽ ngộ ra ngay, sẽ thực sự hiểu rõ. Khi đã thực sự hiểu rồi, thấy tất cả những chúng sinh chịu khổ nạn, quý vị sẽ không quản thân mình đi giúp đỡ họ, tại sao? Cùng một cơ thể, đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, tự nhiên hiển lộ, không cần đèn đáp, không cần người khác khen ngợi.

Nếu xem người kia là oan gia, người này là đối đầu, tôi yêu người này, tôi ghét kẻ kia, đó là những hành động ngu si mông muội, không hiểu một chút gì về chân tướng sự thực, rất đáng thương, quý vị đang tạo nghiệp trong đó. Bởi thế thọ báo tạo nghiệp ở đây, oan oan tương báo đến lúc nào mới hết? Không bao giờ ngưng, nỗi khổ không phải một đời, đời đời kiếp kiếp, bởi thế không gặp được Phật pháp sẽ thế nào? Biết được chuyện này, mới hiểu được cái hay của Phật pháp, không phải Phật pháp, làm sao chúng ta hiểu được? Hay là vẫn mờ mịt luống cả một đời, cả đời này tạo bao nhiêu nghiệp! Thiện có thiện báo, ác có ác báo, thiện ác không bao giờ mất cả, nhất định phải nắm rõ vấn đề này.

Tôi đã làm nhiều việc xấu, tôi làm nhiều việc thiện để đáp đổi lại, không được, thứ nào có báo của thứ đó. Thiện có báo của thiện, ác có báo của ác, thiện ác không thể bị mất đi, đây là vấn đề không thể lãng quên.

Khi xem những hình ảnh trên truyền hình, chúng ta đã ngộ ra, mỗi hình ảnh, mỗi hình ảnh của nó, hình trước không liên quan đến hình sau, làm sao nó có thể mất đi? Bởi thế nó không thể mất, mỗi thứ có báo riêng, lúc nào sẽ báo? Gặp duyên sẽ báo. Nghiệp nhân của thiện ác nằm trong A lại da, gặp duyên thiện, hạt giống thiện sẽ báo trước, gặp duyên ác, hạt giống ác sẽ báo trước, bởi thế chuyện quả báo, đều là gặp duyên không giống nhau.

Bởi thế chúng ta đã hiểu rõ, tất cả pháp của thế xuất thế gian, không gì sánh bằng Phật pháp. Gặp được Phật pháp, thực sự là phần thưởng tuyệt vời nhất, cơ hội nhận phần thưởng cao quý đó lại cực kì khó. Quý vị đã nhận được, gặp được nó, lợi ích thực sự là gì? Lợi ích thực sự là cơ hội giải thoát, quý vị đã gặp được, ngay trong đời này, mãi mãi thoát li luân hồi, nhân duyên thoát li thập pháp giới. Quý vị đã gặp cơ duyên rồi, đã nắm vững rồi, nên đã vượt thoát nó.

Nói cách khác, vấn đề chưa được giải quyết từ kiếp vô thủy đến nay, lần này đã được giải quyết, tốt là tốt ở điểm đây. Bởi thế chúng ta phải trân quý nhân duyên đó, trân quý nghĩa là đã nhận ra, lúc đó ta mới trân quý. Còn như không cảm nhận được ta sẽ không hiểu, thực sự hiểu mới trân quý. Bất kể thế nào, trong thời gian ngắn ngủi này, ta nên giải quyết vấn đề của chính mình.

Bởi thế, “*không biết lợi tha, chỉ biết thân mình*”, đây là sai lầm hoàn toàn. Họ không biết lợi tha chính là tự lợi, tự lợi chính là hại bản thân, tự lợi tạo tội nghiệp vô lượng, quý vị nghĩ tội tự lợi sẽ có tội lỗi như thế nào? Vấn đề này họ không hiểu, lỗi ở đâu? Tăng thêm ngã chấp, rắc rối ở chỗ đó, tại sao ta không thể ra khỏi luân hồi lục đạo? Là bởi ngã chấp.

Quý vị xem Phật giáo nhập môn, điều đầu tiên là phá thân kiến, mọi người đã đọc nhiều lần Kim Cương Kinh: Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng, là người thế nào? Tu đà hoàn của Tiểu thừa, Bồ Tát Sơ tín vị của Đại thừa. Bồ Tát có năm mươi một giai cấp, đầu tiên là Bồ Tát Sơ tín vị. Khi phá được tứ tướng, quý vị mới chứng được. Cái gì quý vị cũng vì bản thân, ngã chấp này càng ngày càng chắc chắn, ngày càng không thể buông bỏ, vấn đề là ở chỗ đó.

Mỗi niệm của pháp thế gian đều vì mình, tại sao? Họ không xa rời lục đạo, pháp xuất thế nếu rời khỏi lục đạo, khi rời khỏi lục đạo, việc đầu tiên là buông bỏ ngã, không còn ngã. Bởi thế, thực sự thực hiện vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ giả, quý vị thấy, mới chứng được sơ quả, có ngã làm sao được!

Bởi thế trong kinh giáo, bất luận Đại thừa hay Tiểu thừa, Phật đều dạy chúng ta lợi ích người khác, bỏ mình vì người, ưu điểm ở đâu? Làm nhặt bản thân, cuối cùng buông bỏ ngã, quý vị đã chứng quả.

Tu đà hoàn Tiểu thừa, Sơ tín vị của Đại thừa, địa vị thấp nhất, vừa nhập môn trong nhà Phật, nhưng chúng ta không thể coi thường họ, không được đánh giá thấp họ. Tuy họ mới nhập môn, nhưng môn này là môn của thánh nhân, nhập vào môn này là thánh nhân, chúng ta gọi họ là tiểu tiểu thánh nhân, thánh nhân ở địa vị thấp nhất.

Ba loại bất thoái chuyển, họ đạt đến loại thứ nhất, vị bất thoái. Chứng được quả vị đó, chưa ra khỏi lục đạo, nhưng chắc chắn không còn đọa vào tam đồ, đây là điều chắc chắn. Trong lục đạo họ chỉ ở hai cõi trời, người, nhân gian, cõi trời. Nhưng họ có kì hạn trong hai cõi đó, bảy lần, vào ra trên cõi trời và nhân gian bảy lần, rồi sẽ ra khỏi lục đạo, chứng quả A La Hán, vĩnh viễn thoát li luân hồi lục đạo.

Bởi thế kì hạn của họ, giống như học Tiểu học, chắc chắn sáu năm sẽ tốt nghiệp, họ hết học Tiểu học. Nên Sơ quả, quay đi quay lại bảy lần ở nhân gian rồi vượt ra, tốt nghiệp, tốt nghiệp Tiểu học, rời khỏi Tiểu học. Vì vậy nhất định chúng ta phải nhớ, lúc nào cũng giữ tâm lợi ích người khác, tâm lợi ích chúng sinh, làm nhặt bản thân.

Điều đau khổ nhất của thế gian, nhân tố tạo nghiệp thứ nhất, là tự tư tự lợi, vì thế khởi tâm động niệm đều hại người lợi mình, dứt khoát đừng nhúng ta vào việc lợi mình hại người. Nhất là Tam bảo, xâm chiếm Tam bảo, chiếm những tiện nghi của Tam bảo, tội lỗi này, nói chung là không có báo ứng tốt. Ý của câu này rất sâu sắc, nên suy nghĩ thật kỹ, quả báo rất đáng sợ.

“*Nên đối nhân xử thế bất nhân bất thuận*”, nhân là thương người, không biết thương người. Người không biết thương người, chúng ta phải hiểu rằng, họ không biết thương yêu bản thân. Chỉ có người biết thương yêu bản thân mới biết thương người, khi không thương người thì không biết thương mình, biết thương mình, sao lại tạo nghiệp ác? Bản thân tạo nghiệp ác, đọa tam đồ, đọa địa ngục, đó đâu phải thương bản thân? Hồ đồ.

Người thực sự có trí tuệ, họ thương bản thân, họ không tạo nghiệp ác, họ không kết oán với người khác. Trong đạo Bồ đề, họ không có oán thân trái chủ bám trên thân, không làm phiền họ, đó là tự thương mình. Đi đâu cũng gây oán, đi đâu cũng kết oán với người, trên đường bồ đề toàn là oán thân trái chủ, ngày nào cũng làm phiền, làm sao gọi là tự thương mình?

Xét về lí, tâm không thanh tịnh là không thương mình. Người tự thương mình, vĩnh viễn giữ mình cho thanh tịnh bình đẳng giác. Đây là điều trong kinh nói, thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm của ta, chân tâm của ta là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng, là giác, không mê, bây giờ cả ba điều đó không còn nữa. Tự tư tự lợi, tiếng thơm lợi dưỡng, tham sân si mạn là nhiễm ô, làm ô uế hết tâm, không còn trong sạch nữa. Công cao ngã mạn, tự cho mình phải, không còn tâm bình đẳng nữa, đây đâu phải tự thương mình? Mê hoặc điên đảo, không có trí tuệ, không có giác, đây gọi là không tự thương mình. Không tự thương mình, tất nhiên không thể thương người.

Bất nhân bất thuận, bất thuận là không theo tánh đức, dưới đây có giải thích đơn giản. Trang tử nói: “*Thương người lợi vật gọi là nhân*”. Người này có thể thương người, không những thương người, họ còn yêu vật, nghĩa là tất cả vạn vật, cây cỏ hoa lá, núi sông rừng bê, không gì họ không quý, đây là nhân.

“*Thuận, là hoà thuận*”, hoà mục, tùy thuận đại tự nhiên, sự vận hành của đại tự nhiên là sự có mặt của tánh đức. Bởi vì bất nhân, bất thuận, “*chỉ biết có mình, nên mong được sống mãi*”, liệu có trường sinh được chăng? Được, thực sự có. Người không từ việc ác nào sẽ được trường sinh, điều này đã được đề cập trong kinh, nguyên nhân do đâu? Phước đức do tu tập đời trước quá lớn, đời này không kể làm những việc xấu nào, vẫn còn phước báo đời trước, họ chưa hưởng hết, những gì họ hưởng được là phước báo đời trước, làm những việc tốt này, nó chống đỡ cho họ. Khi hưởng hết phước, những ác nghiệp



được tạo trong đời này, ác báo sẽ hiện ra, lúc đó muốn hỏi cũng chẳng kịp, đây là chân tướng sự thực. Không phải cổ thánh tiên hiền dùng để dọa người, không phải, như vậy là quý vị đã hiểu nhầm về cổ thánh tiên hiền.

Mỗi lời của cổ thánh tiên hiền, chư Phật Bồ tát là lời nói thật, không câu nào là uy hiếp, dụ dỗ, họ không dùng những thủ đoạn đó để đối xử với mọi người, để giáo hoá chúng sinh, không dùng những thủ đoạn đó. Những thủ đoạn phi pháp như thế họ không dùng, tất cả đều là lời nói thật, rất chân thật.

“*Những người tâm ngu, việc nhác như thế*”, họ thực sự là những người ngu si, nhác nhóm, tuy được nghe những lời giáo huấn từ tâm. Từ tâm là Phật Bồ tát, thiện tri thức, lời giáo huấn từ bi, nhưng họ “*không chịu nghe*”, họ cứ tin những việc họ làm, là chính xác.

“*Nói rất hòng, không ích gì với người đó*”. Phật Bồ tát hết lòng khuyên nhủ họ, không chịu nghe, không muốn tìm hiểu, tất nhiên là không muốn làm theo, những việc này không mang lại lợi ích cho họ, nhưng cũng không thể nói hoàn toàn không mang lại lợi ích. Giáo lí Đại thừa thường nói: “*Một khi đi qua tai, mãi sẽ được giống đạo*”, lợi ích của họ ở đó. Phật Bồ tát từ bi, trong a lại da thức, trông được hạt giống Bồ đề, lợi ích ở chỗ đó. Đời này chưa hưởng được, đời này phải chịu thứ gì, họ vẫn cứ chịu, không thể thay đổi được, nhưng nếu có thể tin, gắng nghĩ, thực sự cố gắng sám hối, niệm Phật cầu sinh, vấn đề của họ sẽ được giải quyết, lợi ích đời này nhận được sẽ rất lớn.

Phần tiếp theo nói: “*Nói chung vì những người ngu si đó, trong tâm bế tắc*”, giống như trong lòng họ có nhánh cỏ ngăn lại, nên không thể ngộ, nói sao với họ, họ cũng không khai ngộ. “*Tuy nghe lời hay, không thể hiểu được*”, họ không cách nào lĩnh hội, không cách nào khai giải.

“*Đây nói rõ nỗi khổ do si độc mang đến*”, ở đây là nói trước mắt, không nghe được lời hay, không hiểu được lời thật. Trong xã hội ngày nay, gọi là nghe lừa không nghe khuyên, quý vị lừa họ, họ rất vui vẻ, nhưng khuyên họ, họ không hiểu, họ không thể tiếp nhận, đây là ngu si, rất đáng thương!

Tịnh Ảnh Sớ nói: “*Ngu si hiện hữu, ám chướng che tâm, không hiểu gì cả, đó gọi là đau*”, ngu si hiện tiền, tại sao hiện nay ngu si? Là có nhân tố, quá khứ không chịu bố thí pháp, đây chính là quả báo, chúng ta bình tâm để suy nghĩ tình cảnh này, nhiều lắm. Những gì mình hiểu mang đi nói với mọi người, vẫn giữ lại một ít, sợ sau này họ hơn mình, đây là nguyên nhân của sự ngu si, đến kiếp sau họ vẫn ngu, muốn học gì, nghe không hiểu, vì quý vị giấu pháp! Bởi thế giấu pháp phải bị quả báo ngu si, ngoài ra còn mắc gì? Ngăn cản người khác học tập, sợ người ta học giỏi hơn mình, tôi liền nghĩ mọi cách để ngăn trở họ, suy nghĩ này đã mang lại quả báo ngu si.

Tôi nghe một đồng tu nói, đó là chuyện có thật, bạn của anh ta, không phải của anh ta, bạn của anh ta, có đứa con rất thông minh, đang học ở trường, điểm thi rất cao, trong lớp có đứa học hơn nó. Mỗi đợt thi, nó không cách nào vượt qua, đứa bạn kia bị bệnh rồi mất, nó vui lắm. Nói với người nhà, chết cũng hay, chết hay quá, mọi người hỏi nguyên do? Không còn ai cạnh tranh với nó nữa, tương lai nó là đứa đứng đầu lớp, người hơn nó đã chết rồi. Ý nghĩ như thế sẽ gieo hạt giống ngu si, đó là gì? Ghen ghét. Đứa trẻ này sau khi lớn, vừa thông minh, vừa giỏi dang, nhưng không có đức hạnh, nhất định trong tương lai nó sẽ tạo nghiệp ác, khi tạo hết nghiệp ác rồi, đến địa ngục a tì.

Từ điểm này quý vị cứ quan sát cho rõ, nó đang đi trên đường nào? Đường nó đi là địa ngục, không biết thương người, không biết tôn kính người, nói chung là phá hoại việc tốt người ta, để mình được đứng trước, suy nghĩ này là suy nghĩ của địa ngục.

“*Ám chướng phú tâm*”, phú là ngăn trở, làm trở ngại tâm thanh tịnh của ta, ngăn trở tâm giác ngộ của ta, những thứ này đều thuộc ngu si, không hiểu gì cả. Nói theo Phật pháp, họ không biết tí gì về thật tướng các pháp. Thật tướng các pháp, có nghĩa chân tướng tất cả vạn sự vạn vật, không hiểu gì cả.

“*Lấy đó làm khổ*”, nỗi đau này rất nghiêm trọng, nhưng có rất nhiều người đã tê liệt, tuy cực kì thống khổ, nhưng hiện tại họ không hiểu, giống như thân người gỗ, rất đau khổ, nhưng họ không hề hay biết, điều đó rất đáng thương. Người cảm nhận được nỗi thống khổ, họ sẽ đổi; không biết đau khổ, họ sẽ không thay đổi. Họ không đổi, tương lai họ nếu đọa địa ngục, họ biết đau, khi họ biết sửa đổi, họ vẫn có thể không đọa địa ngục.

Điều này mang lại cho những người học Phật chúng ta, một lời cảnh giác rất cao, chúng ta đã từng phạm những lỗi đó chẳng? Nếu có phạm những lỗi đó, sau này khi đọa vào địa ngục sẽ không hối kịp, không kịp nữa. Nếu muốn phản tỉnh, trong này có máu chột, đó là phải hạ thấp dục vọng mình xuống, nhiều dục vọng quá, ý dục nặng quá, người sẽ mê hoặc, say mê, sẽ phạm những lỗi như thế.

Khi còn tại thế, Thế Tôn đã làm tấm gương sáng cho chúng ta, cuộc sống chỉ cần tạm được là đủ, suốt cuộc đời của ngài\_ Ấn Độ là miền nhiệt đới, vậy nên không cần nhiều y phục, ba y một bát, ngài cảm thấy đủ, mỗi ngày đều đi khát thực. Ấn Độ không có bốn mùa, khu vực nhiệt đới chỉ có mùa Hạ, bởi thế y phục của ngài rất đơn giản. Ban đêm đem y ra làm chăn đắp lên thân, đêm ngủ dưới cây, ngày ăn một bữa, an lạc hoan hỉ, đầy đủ pháp hỉ, tâm lúc nào cũng vui vẻ, ngài thực sự buông bỏ.

Nỗi khổ đời người là quá nhiều dục vọng, dục vọng không bao giờ đủ, vì vậy quý vị suốt ngày tạo nghiệp. Khi tạo nghiệp thì không biết, sau khi mất quả báo hiện ra mới hiểu. Buông bỏ tất cả, niệm Phật vãng sinh Tịnh độ, là cực kì dễ, với họ, việc này quá đơn giản, họ không lưu luyến thế gian này. Quý vị bảo họ nhất tâm hướng về Tịnh độ, họ sẽ thực sự nhất tâm mong muốn, nhất tâm nhớ nghĩ, người này chắc chắn sẽ được vãng sinh.

Pháp môn Tịnh độ, quý vị không gặp được, không nói làm gì, gặp được rồi cố gắng thực hành, thời gian ngắn cũng thành tựu. Vấn đề là thực sự sám hối, thực sự thức tỉnh, giả là không được. Chân tâm của quý vị cùng Phật A Di Đà, lập tức liền cảm ứng đạo giao, thực sự một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật, không sai chút nào, những thí dụ như thế nhiều lắm.

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sinh Truyện, thậm chí trong số những người đồng tu chúng ta, quý vị tận mắt nhìn thấy, tận tai được nghe, những điển hình đó không phải giả. Di Đà Kinh đã cho chúng ta biết: “*Nếu một ngày đến bảy ngày*”, không cần nhiều thời gian, thực chân tâm sám hối, thời gian một ngày, hai ngày là đủ, có thể đủ để sám trừ tội nghiệp vô lượng kiếp của ta, vấn đề là ta có quyết tâm này chăng? Có ý chí mạnh mẽ đó hay chăng, đó chính là dũng khí làm mới mình? Buông bỏ tất cả những điều ác trong quá khứ, những khởi tâm động niệm từ đây thuần tịnh thuần thiện. Thuần tịnh thuần thiện là câu Di Đà, trong tâm không có gì khác ngoài Di Đà, như thế sẽ được cảm ứng. Phật A Di Đà, nếu còn một chút tạp niệm trong đó, thì cảm ứng sẽ bị phá hoại tất cả.

Bốn mươi tám lời nguyện nêu thật rõ ràng, khi gần mất một niệm, mười niệm đều được vãng sinh. Đây chính là lòng từ bi cực độ của Phật A Di Đà, vấn đề bây giờ, là tại sao không thể buông bỏ được? Đáp án đó là, ta chưa rõ ràng đối với chân tướng sự thực, chân tướng sự thực là gì? Chân tướng sự thực là giả, vì không biết, nên cho rằng nó là thật, quý vị bị lừa. Cho rằng là thật, quý vị muốn khống chế nó, muốn chi phối nó, muốn chiếm hữu nó. Như vậy là quý vị đang tạo nghiệp, nghiệp được tạo ra đó thật oan uổng, tại sao? Mình và người đều không được, không phải oan uổng ư?

Thực sự biết được tự tha đều không nắm bắt, vọng niệm của ta được buông bỏ hết, không tạo nghiệp nữa, mỗi niệm đều tương ứng với tự tánh, mỗi niệm đều tương ứng với thật tướng, đây là hạng người nào? cảnh giới Phật Bồ Tát, bây giờ quý vị đã khế nhập.

Câu cuối cùng kết luận thật hay, đây là kết luận của Niệm Lão.

“Tóm lại là nói về ngu si che tâm, nên mộng muội không biết, đây thực sự là nỗi khổ vĩ đại đời người”, không có việc nào được so sánh thống khổ hơn, nhưng loại người này rất đông, đáng thương, bản thân họ không biết, hoàn toàn không giác ngộ, người học Phật có biết chăng? Không nhiều người biết, tại sao? Không thực sự học, tại sao không thực sự học? Chưa buông bỏ danh lợi, chưa buông bỏ dục vọng, chưa buông bỏ phiền não, không phải thực học.

Đặt ngay trước mắt bạn, bạn có tội thích người này, tội ghét người kia, có ý niệm như thế chăng? Có, có tức là giả, tại sao lại giả? Tâm quý vị không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, vì thế tâm quý vị mê hoặc không giác ngộ, không giác là ngu si mộng muội. Là điều nói sau này, ngu si che tâm, mộng muội không biết, quý vị không thể không tin, không tin, đời này quý vị không thể phản tỉnh. Nếu tin tưởng bản thân mình thực sự ngu muội, ngu si mộng muội, ta mới phản tỉnh, quay đầu là bờ!

Bản thân mình không biết, tự cho rất thông minh, ở đây nói tự cho trí tuệ, tự cho có trí tuệ, không biết mình đang ngu si mộng muội. Cố ý vô ý, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp địa ngục, không hay biết, sau này đọa địa ngục, không biết lí do đọa lạc, quý vị nghĩ có oan uổng chăng? Làm sao cứu được những chuyện này? Chỉ có nghe kinh, đọc kinh. Nghe kinh là giúp ta hiểu, đọc kinh là giúp ta tu. Khi đọc kinh, đọc thật rõ ràng, minh bạch, không để tạp niệm thâm thấu vào trong, đó mới gọi là thực sự đọc kinh. Đọc kinh, vừa đọc, vừa suy nghĩ lung tung, đó là giả, đó không phải là chân.

Niệm Phật nơi miệng, người xưa đã dạy, nát họng cũng không ích gì. Nếu đọc kinh để tạp niệm thâm thấu, bản kinh đó có nát cũng không tác dụng gì. Đọc kinh và niệm Phật đều là tu hành, không cho phép tạp niệm thâm thấu vào trong. Thí như bộ kinh này, tôi cần một giờ để đọc xong, một giờ không có tạp niệm đó mới là chân công phu. bởi thế phải biết đọc kinh, biết đọc là tu hành, không thể không biết vấn đề này.

Thôi, thời gian hôm nay đã hết, chúng ta học tập đến đây.

**Hết tập 530**